TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **133/**2024/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 723/2019/TLST-DS ngày 20/9/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Trần Đắc T,** sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 25B/32, khu phố 5, phường H, thành phố B, Đ

Chỗ ở hiện nay: 60/6, Lưu Văn Viết, phường T, thành phố B, Đ.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969

Địa chỉ: 360/1, khu phố 1, phường B, thành phố B, Đ (văn bản uỷ quyền ngày 18/5/2020).

- *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1952 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1954**

Địa chỉ: Số 25/32, khu phố 5, phường H, thành phố B, Đ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ của mình là tách thửa và chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 175m^2 trong đó có 100m^2 đất thổ cư thuộc thửa đất 57, tờ bản đồ số 12 toạ lạc phường H, thành phố B, tỉnh Đ cho ông Trần Đắc T được giới hạn bởi các mốc 2,3,4,5,2 của bản vẽ hiện trạng số 5721 ngày 08/10/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ, chi nhánh B (Trên đất có 01 căn nhà cấp 4).

Ông Trần Đắc T được quyền sở hữu 01 căn nhà và công trình trên đất và quyền sử dụng đất 175m^2 trong đó có 100m^2 đất thổ cư thuộc thửa đất 57, tờ bản đồ số 12 toạ

lạc phường H, thành phố B, tỉnh Đ được giới hạn bởi các mốc 2,3,4,5,2 của bản vẽ hiện trạng số 5721 ngày 08/10/2015 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ, chi nhánh B.

Ông T, ông S, bà Đ có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn S.

Về án phí: Miễn án phí cho ông S và bà Đ do là người cao tuổi.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ số tiền tạm ứng án phí 900.000 đồng theo biên lai thu tiền số 003790 ngày 14/12/2017, số 0003600 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án án dân sự thành phố B.

Hoàn trả cho Trần Đắc T số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001565 ngày 04/6/2015 của Chi cục thi hành án án dân sự thành phố B.

Về chi phí tố tụng: Ông Trần Đắc T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 10.496.420 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm